

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn;

Ông Phạm Thành Long.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh L, sinh ngày 11/6/2004, tại: **huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **tiểu khu F, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Thanh S** và bà **Hoàng Thị T**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 05/7/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố T**. (có mặt).

- **Người chứng kiến:** ông **Bùi Văn T1**. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy **Nguyễn Thanh L** bắt xe khách từ nhà đến **thành phố T** để tìm mua ma túy. Khi đến địa phận **phường N, thành phố T**, **L** xuống xe đi bộ vào ngõ nhỏ của **đường N** gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine là chất bột dạng cục màu trắng đục, được bọc ngoài bằng mảnh giấy bạc màu vàng và đựng trong 01 túi nilon màu trắng, kích thước (8,5x5) cm với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được

ma túy, **L** cầm gói ma túy vừa mua được ở tay phải đi ra đường để bắt xe về. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi **L** đang đứng ở lề đường **Ngô Thì Sĩ**, đoạn thuộc **tổ B, phường N, thành phố T** thì bị tổ công tác **Công an phường N, thành phố T** kiểm tra, phát hiện **L** đang cầm ở tay phải 01 gói ma túy vừa mua được. Tổ công tác đã thu giữ gói ma túy của bị cáo và 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml, 01 (một) ống nước Novocain 3%, chưa qua sử dụng do **L** tự giác lấy trong túi quần bên trái ra giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố T** tiến hành trưng cầu giám định chất bột dạng cục màu trắng đục thu giữ của **Nguyễn Thanh L** (ký hiệu M). Tại bản kết luận giám định số 602/KL-KTHS-MT ngày 05/7/2024 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng đục gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2194 gam, là ma túy, loại Heroine (**H**). Heroine (**H**) có tên khoa học là **D**, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKSTPTĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh L** từ 16 tháng tù đến 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2024.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ túi nilon; 01 mảnh giấy bạc; 01 bơm kim tiêm; 01 ống nước Novocain.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thanh L** đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên

bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 28/6/2024, tại lễ đường Ngô Thị S1, tổ B, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Nguyễn Thanh L đã có hành vi cất giữ 0,2194 gam ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

[2] Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

...”

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cất giữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Khối lượng ma túy loại Heroine bị cáo cất giữ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt: xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; số vỏ bao gói niêm phong, mảnh giấy bạc, vỏ túi nilon, bơm kim tiêm, ống nước N là vật không

còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân người đã cung cấp ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2024.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số: 602/KL-KTHS-MT, vụ Nguyễn Thanh L, sinh năm 2004, cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 28/6/2024, tại phường N, thành phố T. Mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,1393 gam, là ma túy loại Heroine (Heroin); toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 mảnh giấy bạc màu vàng KT(6,5x5)cm;

- 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu KT (8,5x5)cm;
- 01 bơm kim tiêm loại 3ml, chưa qua sử dụng;
- 01 ống nước Novocain 3% chưa qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/8/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thành Trung